

**QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 35/2006/DS-GĐT
NGÀY 05-10-2006 VỀ VỤ ÁN “TRANH CHẤP VỀ THỪA KẾ”**

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

...

Ngày 05 tháng 10 năm 2006, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao, đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

+ Anh Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1940;

+ Anh Ngô Ngọc Chánh, sinh năm 1956;

Cùng trú tại: nhà số 30 Hùng Vương, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn:

+ Ông Huỳnh Văn Minh, sinh năm 1923, trú tại: nhà số 28 đường Hùng Vương, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

+ Ông Huỳnh Phúc Khai, sinh năm 1920, trú tại: tổ 19, khu phố 1, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Định Kim Tuội, sinh năm 1944, trú tại: nhà số 28 đường Hùng Vương, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 2-11-1993 và các lời khai tại Tòa án, anh Nguyễn Văn Phú và anh Ngô Ngọc Chánh trình bày:

Sinh thời cố Huỳnh Mạ có 03 người con là:

Cụ Huỳnh Thị Chơn (đã chết), cụ Chơn có 7 người con là bà Ngô Thị Soài (chết lúc nhỏ), ông Ngô Ngọc Đổng (hiện sống tại Pháp), bà Ngô Ngọc Sung (chết năm 1990, có các con là Nguyễn Thị Uyên, Nguyễn Văn Trung và Nguyễn Văn Phú), ông Ngô Ngọc Hoài (chết lúc nhỏ), ông Ngô Văn Nhậm (đã chết, có vợ con ở nước ngoài nhưng không liên lạc được) và ông Ngô Ngọc An (sống tại Mỹ từ tháng 7-1993, ủy quyền cho con trai là Ngô Ngọc Chánh khởi kiện);

Cụ Huỳnh Trung (chết năm 1947), có 03 vợ, vợ cả (không rõ họ tên) chết không có con chung, vợ thứ 2 là cụ Võ Thị Dệt, vợ thứ 3 là cụ Định Thị Dể đều không có con đẻ, nhưng các cụ có 02 người con nuôi là ông Huỳnh Văn Minh và ông Huỳnh Phúc Khai;

Cụ Huỳnh Thị May, có 08 người con nhưng 7 người mất tích từ 1975, còn lại bà Trần Thị Hương hiện sống ở thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền cho anh Phú khởi kiện.

Về tài sản: cổ Mạ tạo lập được nhiều tài sản, trong đó có căn nhà số 28 đường Hùng Vương, thị xã Rạch Giá (nay là thành phố Rạch Giá), tỉnh Kiên Giang.

Năm 1927, cổ Mạ đã lập tờ tương phân (chức ngôn) cho các con mỗi người một phần ruộng đất, các con của cổ đã ký vào giấy tương phân và nhận phần được chia cho đến nay không có tranh chấp. Tại văn tự trên cổ Mạ để căn nhà số 28 đường Hùng Vương, thị xã Rạch Giá làm hương hỏa họ Huỳnh và cho con trai là cụ Huỳnh Trung cai quản và sẽ sang tên cho cụ Huỳnh Trung. Sau khi lập di chúc, cổ Mạ vẫn ở tại căn nhà trên cùng với cụ Trung, còn cụ Chon, cụ May lấy chồng ở chỗ khác.

Năm 1943 cổ Mạ chết, cụ Trung, cụ Dể (vợ của cụ Trung) cùng với bà Tuổi (cháu cụ Dể) quản lý căn nhà. Cụ Dệt (vợ thứ 2 của cụ Trung) và ông Khai đi ở chỗ khác. Năm 1947 cụ Trung chết không để lại di chúc. Cụ Dể cùng với bà Tuổi tiếp tục quản lý căn nhà. Vào năm 1969, 1970, 1981 cụ Dể cho ông Nguyễn Văn Đồng, ông Trần Thanh Hồng và bà Võ Thị Ngọc Lệ thuê mỗi người một phần căn nhà, tiền thuê nhà do cụ Dể thu. Năm 1976 cụ Dệt chết, năm 1983 cụ Dể chết, hai cụ đều không để lại di chúc. Sau khi cụ Dể chết, bà Sung, ông An (con cụ Chon) nhận tiền thuê nhà.

Năm 1990, bà Sung chết, ông Khai và ông Minh đã đứng ra khởi kiện yêu cầu ông Hồng, ông Đồng, bà Lệ trả lại nhà, đồng thời yêu cầu được hưởng thừa kế toàn bộ căn nhà.

Tại bản án sơ thẩm số 14 ngày 14-5-1991, Tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá (nay là thành phố Rạch Giá) đã quyết định: xác định căn nhà số 28 đường Hùng Vương là của cổ Mạ, cụ Trung được hưởng thừa kế 1/2 căn nhà, cụ Chon, cụ May được hưởng mỗi người 1/4 căn nhà.

- Xác định ông Khai, ông Minh là con nuôi của cụ Trung.

- Buộc ông Hồng, ông Đồng, bà Lệ phải trả nhà cho các thừa kế.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Minh, ông Khai kháng cáo cho rằng các con của cụ Chon đã bán bán nhiều nhà đất của cổ Mạ ở Hòa Hưng, Giồng Riềng, nên yêu cầu được hưởng thừa kế toàn bộ căn nhà số 28 đường Hùng Vương, thành phố Rạch Giá.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 23/DSPT ngày 26-7-1991, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

- Xác định căn nhà số 28 đường Hùng Vương, thành phố Rạch Giá là di sản của cổ Mạ. Cụ Trung, cụ Chon và cụ May được hưởng thừa kế.

- Công nhận ông Huỳnh Phúc Khai và ông Huỳnh Văn Minh là con nuôi hợp pháp của cụ Trung nên được hưởng thừa kế di sản của cụ Trung.

- Giao căn nhà số 28 đường Hùng Vương, thành phố Rạch Giá cho ông Khai, ông Minh quản lý.

- Buộc ông Hồng, ông Đồng, bà Lệ trả lại nhà trên cho ông Khai, ông Minh.

Bản án phúc thẩm trên đã được thi hành, ông Minh, ông Khai đã nhận và quản lý căn nhà. Năm 1992 được ông Khai ủy quyền, ông Minh đã kê khai “xin hợp thức hóa chủ

quyền” đối với căn nhà trên, được chính quyền địa phương xác nhận và Ủy ban nhân dân thị xã Rạch Giá công nhận ông Huỳnh Văn Minh có “quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất thổ cư tại số 28 đường Hùng Vương, Rạch Giá”.

Nay anh Phú, anh Chánh yêu cầu chia căn nhà số 28 đường Hùng Vương là di sản thừa kế của cố Huỳnh Mai, đồng thời hai anh không thừa nhận ông Minh, ông Khai là con nuôi của cụ Huỳnh Trung.

Ông Minh, ông Khai thừa nhận nguồn gốc căn nhà là của cố Mai, nhưng cho rằng cố Mai đã lập di chúc cho cụ Trung, tại quyết định của bản án phúc thẩm số 23/DSPT ngày 26-7-1991 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã giao cho hai ông căn nhà, ông Minh đã kê khai, được chính quyền địa phương công nhận quyền sở hữu nhà, sử dụng đất. Do đó, hai ông không đồng ý chia thừa kế, nếu phải chia yêu cầu được nhận toàn bộ căn nhà và thanh toán cho các đồng thừa kế bằng tiền.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04 ngày 11-3-1996, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

1. Công nhận ngôi nhà số 28 đường Hùng Vương, thị xã Rạch Giá, Kiên Giang là di sản thừa kế của vợ chồng ông Huỳnh Mai để lại cho bà Chơn, ông Trung và bà May.

2. Phân chia di sản của bà Chơn cho ông Chánh quản lý: 104.662.616 đồng và ông Phú quản lý là 17.443.769 đồng.

- Phân chia di sản của bà May cho ông Phú quản lý: 122.106.386 đồng ông Phú có nghĩa vụ giao trực tiếp cho bà Hương.

- Phân chia di sản của ông Trung cho ông Minh thừa kế: 61.053.193 đồng và ông Khai thừa kế 61.053.193 đồng.

- Trích trong giá trị khối di sản cho bà Đinh Kim Tuổi số tiền 20.000.000 đồng.

3. Giao cho ông Minh và ông Khai ngôi nhà số 28 đường Hùng Vương, thị xã Rạch Giá, Kiên Giang, ông Minh và ông Khai có nghĩa vụ thối lại cho ông Chánh số tiền: 104.662.616 đồng, ông Phú số tiền 139.550.155 đồng và trích cho bà Tuổi số tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm anh Phú, anh Chánh kháng cáo đồng ý chia thừa kế cho ông Khai, ông Minh; bà Tuổi kháng cáo yêu cầu tính thêm công sức cho bà.

Tại bản án phúc thẩm số 221/DSPT ngày 28-10-1996, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Bác yêu cầu của ông Huỳnh Văn Minh và ông Huỳnh Phúc Khai đòi chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Mai.

- *Hủy bỏ xác nhận của Ủy ban nhân dân thị xã Rạch Giá số 303 ngày 28-9-1992 thừa nhận quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất thổ cư tại số 28 đường Hùng Vương, thị xã Rạch Giá là của ông Huỳnh Văn Minh.*

Buộc ông Huỳnh Văn Minh và ông Huỳnh Phúc Khai phải giao trả căn nhà số 28 đường Hùng Vương, thị xã Rạch Giá, Kiên Giang cho ông Nguyễn Văn Phú và ông Nguyễn Ngọc Chánh đại diện cho gia tộc quản lý để thờ cúng tổ tiên.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ông Minh, ông Khai khiếu nại yêu cầu được hưởng thừa kế đối với di sản của cố Huỳnh Mạ để lại.

Tại Quyết định số 33/KNDS ngày 16-9-1997, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị đối với bản án phúc thẩm nêu trên của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án phúc thẩm số 221/DSPT ngày 28-10-1996 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, giữ nguyên các quyết định tại bản án sơ thẩm số 04 ngày 11-3-1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tại Kết luận số 302/KN-V5 ngày 28-11-1997, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm xử hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04 ngày 11-3-1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang và bản án dân sự phúc thẩm số 221/DSPT ngày 18-10-1996 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và trả lại đơn đương sự theo khoản 3 Điều 36 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự.

Tại Quyết định số 69/UBTP-DS ngày 31-12-1997, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án cho đến khi có Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01-7-1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án dân sự phúc thẩm số 221/DSPT ngày 18-10-1996 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và bản án dân sự sơ thẩm số 04 ngày 11-3-1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Nguồn gốc căn nhà số 28 đường Hùng Vương, thị xã Rạch Giá (nay là thành phố Rạch Giá), tỉnh Kiên Giang là của cố Huỳnh Mạ.

Ngày 28-4-1927 cố Mạ đã lập di chúc để căn nhà trên làm nhà thờ chung của họ Huỳnh, truyền tử lưu tôn, không được phép bán. Tuy nhiên, trong thực tế sau khi cố Mạ và

cụ Huỳnh Trung chết, vào năm 1969, 1970 và 1981 cụ Định Thị Dể đã cho ông Nguyễn Văn Đồng, ông Trần Thanh Hồng và bà Võ Thị Ngọc Lệ thuê mỗi người một phần căn nhà. Sau khi cụ Dể chết, các cháu, chắt của cố Mạ không ai thực hiện việc thờ cúng theo di chúc của cố Mạ mà vẫn tiếp tục cho ông Đồng, ông Hồng, bà Lệ thuê căn nhà trên.

Tại thời điểm anh Phú, anh Chánh khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cố Mạ là căn nhà 28 đường Hùng Vương (năm 1993), căn nhà trên vẫn chưa phải là nhà thờ của dòng họ Huỳnh theo chúc ngôn của cố Huỳnh Mạ. Do đó, theo quy định tại Pháp lệnh thừa kế, trong trường hợp này căn nhà số 28 đường Hùng Vương, thị xã Rạch Giá, Kiên Giang được coi là di sản chưa chia, khi có yêu cầu chia thừa kế thì cần chia thừa kế cho các đồng thừa kế của cố Mạ.

Tòa án cấp phúc thẩm đã quyết định giao căn nhà trên cho anh Chánh, anh Phú đại diện cho gia tộc quản lý để thờ cúng là chưa có căn cứ và chưa phù hợp với thực tế.

Xét về việc xác định những người được hưởng thừa kế của cụ Trung, thấy rằng: ông Huỳnh Văn Minh và ông Huỳnh Phúc Lai đều mang họ của cụ Huỳnh Trung. Các nhân chứng như Lưu Văn Hây, ông Dương Văn Cai, ông Lý Văn Đá và bà Võ Thị Nhiều là những người cao tuổi ở địa phương đều xác nhận ông Minh và ông Khai là con nuôi của cụ Huỳnh Trung từ nhỏ. Mặt khác, tại bản án dân sự phúc thẩm số 23/DSPT ngày 26-7-1991, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xác định ông Minh, ông Khai là con nuôi của cụ Trung, bản án này đã có hiệu lực pháp luật và không bị kháng nghị. Nhưng Tòa án cấp phúc thẩm lại không công nhận ông Minh, ông Khai là con nuôi của cụ Huỳnh Trung từ đó buộc ông Minh, ông Khai phải giao trả căn nhà số 28 đường Hùng Vương cho anh Phú, anh Chánh quản lý để thờ cúng là không đúng.

Vụ án này Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã tạm đình chỉ việc giải quyết theo quy định của pháp luật từ năm 1997 và việc định giá nhà, đất được thực hiện từ năm 1995, cho đến nay giá nhà, đất đã có sự biến đổi lớn nên khi giải quyết lại vụ án cần phải định giá nhà, đất lại để giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Mặt khác, vụ án được xét xử từ năm 1996 mà các đương sự đều đã lớn tuổi, đồng thời các con cháu của cố Huỳnh Mạ cũng có những người đang ở nước ngoài hoặc không xác định được địa chỉ, do đó cần phải xác minh về nơi cư trú, quốc tịch và yêu cầu của họ để giải quyết vụ án theo đúng quy định tại Điều 22, Chương VII Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27-7-2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01-7-1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào khoản 3 Điều 291; khoản 3 Điều 297; khoản 1,2 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27-7-2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01-7-1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia;

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án dân sự phúc thẩm số 221/DSPT ngày 18-10-1996 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và bản án dân sự sơ thẩm số 04 ngày 11-3-1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

- Lý do hủy các bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm:

1. Việc giao di sản thừa kế cho các nguyên đơn như quyết định của bản án phúc thẩm là chưa có căn cứ.
2. Cần xác định lại các thừa kế, nơi cư trú hiện thời của các đương sự và yêu cầu của họ;
3. Cần tiến hành định giá lại di sản thừa kế.

- Nguyên nhân dẫn đến việc hủy các bản án sơ thẩm và phúc thẩm:

1. Thiểu sót trong việc đánh giá chứng cứ.
2. Do thời hạn giải quyết vụ án bị kéo dài.